**BỘ GD&ĐT CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Trường Đại học SPKT TP.HCM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Khoa: CNMay & TT**

**Ch­ương trình Giáo dục đại học**

**Ngành đào tạo: Kinh tế gia đình Trình độ đào tạo: Đại học**

**Chương trình đào tạo: Kinh tế gia đình**

**ĐỀ C­ƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

1. **Tên học phần: Nhập môn ngành KTGĐ Mã học phần: INHE135451**
2. **Tên Tiếng Anh: Introduction to Home Economic**
3. **Số tín chỉ: 3 tín chỉ (2 +1) (2 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành)**
4. **Phân bố thời gian:** (2:2:6) (2 tiết lý thuyết + 2 tiết thực hành + 6 tiết tự học )

Thời gian học: 15 tuần

1. **Các giảng viên phụ trách học phần**

1/ GV phụ trách chính: Vũ Minh Hạnh

2/ Danh sách giảng viên cùng GD:

2.1/ Tạ Vũ Thục Oanh

1. **Điều kiện tham gia học tập học phần**

**Môn học trước:** không

**Môn học tiên quyết:** không

**Khác:** không

1. **Mô tả tóm tắt học phần**

Học phần này sẽ trang bị cho sinh viên kiến thức về Trường ĐH SPKT, Khoa CNM&TT nhằm giúp sinh viên nhanh chóng làm quen và hòa nhập với môi trường mới. Bên cạnh đó, trang bị cho sinh viên những định hướng về nghề nghiệp; giúp sinh viên hiểu rõ nhiệm vụ, vai trò, trách nhiệm của người cử nhân KTGĐ trong tương lai. Đồng thời, giúp sinh viên xây dựng và bồi dưỡng nền tảng đạo đức nghề nghiệp cũng như rèn luyện về Kỹ năng mềm.

1. **Mục tiêu Học phần**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU**  **HỌC PHẦN** | **MÔ TẢ MỤC TI**Ê**U HỌC PHẦN**  **(HP này trang bị cho sinh viên:)** | **CHUẨN ĐẦU RA CTĐT** |
| **G1** | Kiến thức xã hội như: tìm hiểu về Trường và Khoa  Kiến thức cơ bản về chuyên môn: kỹ thuật, nghệ thuật trong chuyên ngành KTGĐ | **1.1, 1.2** |
| **G2** | Khả năng định hướng nghề nghiệp; xây dựng thái độ học tập đúng đắn và nền tảng đạo đức nghề nghiệp | **2.1, 2.3, 2.4, 2.5** |
| **G3** | Kỹ năng giao tiếp (Kỹ năng mềm và anh văn), làm việc nhóm | **3.1, 3.2, 3.3** |
| **G4** | Khả năng tìm hiểu được nhu cầu của xã hội và doanh nghiệp đối với ngành Kinh tế gia đình. | **4.1, 4.2, 4.3** |

1. **Chuẩn đầu ra của học phần**

| **CĐR**  **HỌC PHẦN** | | **MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN** | **CHUẨN ĐẦU RA CDIO** |
| --- | --- | --- | --- |
| **G1** | **G1.1** | Mô tả được lịch sử phát triển, sơ đồ tổ chức; định hướng của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh, Khoa CNM&TT; các tổ chức Đoàn – Hội và các CLB của Trường, Khoa. | **1.1** |
| **G1.2** | Nhận biết được sự tương quan giữa kỹ thuật, nghệ thuật và cuộc sống; trình bày được các bước thiết kế kỹ thuật | **1.2** |
| **G2** | **G2.1** | Xác định được những mối liên hệ giữa ngành KTGĐ với xã hội; | **2.1.1** |
| **G2.2** | Nhận biết được vai trò, vị trí công tác và các nhiệm vụ của kỹ sư ngành KTGĐ đối với những thách thức trong tương lai. | **2.1.3** |
| **G2.3** | Có khả năng trình bày chuẩn đầu ra, chương trình khung, chương trình đào tạo của ngành KTGĐ. | **2.3.3** |
| **G2.4** | Nhận thức và xây dựng thái độ học tập đúng đắn | **2.4.5** |
| Học tập có hiệu quả và có thể học tập suốt đời | **2.4.6** |
| Xây dựng kế hoạch học tập | **2.4.7** |
| **G2.5** | Hiểu tầm quan trọng của đạo đức và trình bày được các nguyên tắc đạo đức trong học tập, đạo đức cá nhân và nghề nghiệp. | **2.5.1** |
| **G2.6** | Có trách nhiệm với nghề nghiệp và đạo đức trong thực hành kỹ thuật. Có thái độ đúng đắn về ngành nghề đang theo học; học tập nghiêm túc, có ý thức cầu tiến; | **2.5.2** |
| **G3** | **G3.1** | Có kỹ năng lãnh đạo và làm việc nhóm hiệu quả. | **3.1.1, 3.1.2, 3.1.4** |
| **G3.2** | Có kỹ năng cơ bản về giao tiếp thông thường, giao tiếp trong kỹ thuật và thuyết trình trước đám đông. | **3.2.3, 3.2.4, 3.2.5, 3.2.6** |
| **G3.3** | Nhận thức được tầm quan trọng của tiếng Anh và nắm được các phương pháp tự học tiếng Anh. | **3.3.1** |
| **G4** | **G4.1** | Có khả năng tìm hiểu được tác động của xã hội đến ngành KTGĐ | **4.1.1, 4.1.2** |
| **G4.2** | Có khả năng tìm hiểu được nhu cầu của doanh nghiệp đối với ngành KTGĐ | **4.2.1, 4.2.2** |

1. **Nhiệm vụ của sinh viên**

* Sinh viên phải tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp.
* Sinh viên hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập được giao.

1. **Tài liệu học tập**

* **Tài *liệu học tập chính***

[1] Giáo trình: Vũ Minh Hạnh, Tạ Vũ Thục Oanh : Giáo trình “Nhập môn ngành Kinh tế gia đình”, Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM

[2] Sổ tay sinh viên trường ĐH SPKT Tp.HCM

* ***Tài liệu tham khảo***

[3] Stephen R. Covey, Vũ Tiến Phúc (dịch): Bảy thói quen cho người thành đạt (The 7 Habits of Highly Effective People), NXB Trẻ

[4] Tony Buzan: Use your memory- First published in Great Britain - 1986

[5] Nguyễn Kim Phước: Phương pháp nâng cao hiệu quả học tập – NXB Bách khoa - Hà Nội – Năm 2012

[6] ANDREW MATTHEWS – Bộ sách “Đời thay đổi khi chúng ta thay đổi” – NXB Trẻ - Năm 2011

[7] Leil Lowndes – Nghệ thuật giao tiếp để thành công – NXB LĐ Xã hội – Năm 2012

[8] PGS.TS Đặng Đình Bôi – Bài giảng “Kỹ năng làm việc nhóm” – Trường ĐH Nông lâm TP.HCM + Robert B Maddux – Xây dựng nhóm làm việc (Team Building) – NXB Tổng hợp TP.HCM – Năm 2008

[9] Trương Huệ – Phương pháp học tập khoa học – NXB bách khoa – Hà Nội – NXB 2012

[10] Nguyễn Duy Chiến – Phương pháp học tập thoải mái – NXB Bách khoa – Hà Nội – Năm 2012

[11] Lê Xuân Soạn (chủ biên ), Nguyễn Hồng Kiên, Hoàng Thị Tâm - Kỹ thuật soạn thảo văn bản – NXB Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh- 2006

[12] Internet – Các tài liệu liên quan đên nội dung học tập

[13] Các tờ rơi giới thiệu doanh nghiệp may

1. **Tỷ lệ phần trăm các thành phần điểm và các hình thức đánh giá sinh viên:**

| **STT** | **Nội dung** | **Chuẩn**  **đầu ra** | **%**  **điểm số** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. **Đánh giá quá trình (50%)** | | | |
| **BT1** | Sinh viên hãy nghiên cứu chuẩn đầu ra của ngành, nội dung các môn học và phân tích mối liên quan giữa các môn học và chuẩn đầu ra? | G2.3 | 20% |
| **BT2** | Viết bài thu hoạch về buổi giao lưu với Cựu sinh viên | G2.2 | 20% |
| **BT3** | Lập kế hoạch học tập và biểu đồ quản lý thời gian cho 1 tuần | G3.1 | 10% |
| **BT4** | Thực hiện giới thiệu bản thân bằng tiếng Anh | G3.2 | 10% |
| **BT5** | 1. Hãy xây dựng dự án tổ chức đi cắm trại tại Long Hải trong thời gian 2 ngày 1 đêm với số lượng thành viên là 20 người? 2. Hãy xây dựng kế hoạch tổ chức đi cắm trại trên cơ sở dự án đã lập ở trên? | G3.3  G4.1 | 20% |
| **BT6** | Chuẩn bị một bài nói ngắn gọn về những suy nghĩ của bản thân về “Đạo đức chuyên ngành“ | G2.4  G2.5 | 20% |
| 1. **Đánh giá cuối kỳ (50%)** | | | |
| **BT7** | Thuyết trình chủ đề : Sinh viên ngành KTGĐ với nghề nghiệp trong tương lai, với các yêu cầu sau:   1. Giới thiệu về nhóm 2. Giới thiệu về Trường, Khoa, Ngành thông qua phỏng vấn giáo viên và sinh viên trong Khoa 3. Giới thiệu về chương trình học thông qua 5 tựa sách chuyên ngành 4. Giới thiệu về cơ hội ngành nghiệp sau khi ra trường thông qua 5 bài báo nói về Ngành 5. Giới thiệu tài năng của nhóm | G1.1  G1.2  G2.1  G2.2  G2.4  G3.1  G3.2  G4.1  G4.2 | 100% |

1. **Thang điểm: 10 điểm**

* Điểm quá trình chiếm 50%,
* Điểm cuối kỳ chiếm 50%

1. **Nội dung và kế hoạch thực hiện**

| **TUẦN** | **NỘI DUNG** | **CĐR HỌC PHẦN** |
| --- | --- | --- |
|  | **Chương 1: GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG ĐHSPKT, TP.HCM** | G1.1  G2.1 |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD trên lớp**   * 1. Giới thiệu về trường ĐHSPKT, Tp.HCM      1. Lịch sử hình thành và phát triển      2. Tầm nhìn và sứ mạng      3. Định hướng phát triển      4. Cơ cấu tổ chức   2. Giới thiệu về Khoa CNM & TT      1. Lịch sử hình thành và phát triển      2. Tầm nhìn và sứ mạng      3. Định hướng phát triển      4. Cơ cấu tổ chức   1.3. Tìm hiểu về các qui định, biểu mẫu được in trong“Sổ tay sinh viên”  **Tóm tắt các PPGD***:*  + Thao giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*   1. Hãy vẽ sơ đồ để xác định vị trí trưng bày các loại giáo trình và TLTK chuyên ngành may tại Khoa CN May & TT tại Thư viện Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM 2. Tìm hiểu thông tin về CBVC của Khoa (Tên, bộ môn công tác, môn học đảm nhiệm) | G1.1 |
|  | **Chương 2: THIẾT KẾ KỸ THUẬT** | G1.2  G2.1 |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD trên lớp**   * 1. **Tổng quan về Kỹ thuật**      1. **Khái niệm (Kỹ thuật, Nghệ thuật)**      2. **Lịch sử hình thành và phát triển của Kỹ thuật.**      3. **Mối liên hệ giữa KTGĐ, kỹ thuật và nghệ thuật.**   *Bài tập :* Giải quyết một vấn đề theo nhóm?   * + 1. **Kỹ thuật trong chuyên ngành KTGĐ**   *Bài tập:* Trang trí sản phẩm ứng dụng  **Tóm tắt các PPGD***:*  + Thao giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*   1. Hãy phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ thuật trong chuyên ngành KTGĐ? | G1.2;  G2.1; G2.2 |
|  | **Chương 2: THIẾT KẾ KỸ THUẬT** | G1.2  G2.1  G2.2  G3.3  G3.5  G4.1 |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD trên lớp**   * 1. **Thiết kế kỹ thuật**      1. **Khái niệm**      2. **Quy trình thiết kế Kỹ thuật**   *Bài tập:*  Thiết kế một sản phẩm theo nhóm. (chuẩn bị cho phần tài năng của nhóm trong bài thi hết môn)  **Tóm tắt các PPGD***:*  + Thao giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*   1. Thiết kế một sản phẩm theo nhóm. (chuẩn bị cho phần tài năng của nhóm trong bài thi hết môn) | G1.2  G2.1; G2.2  G2.3; G2.5  G4.1 |
|  | ***Chương 3: Định hướng nghề nghiệp*** | G1.2  G2.1  G2.2  G2.4  G2.5  G4.1  G4.2 |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***: (3)*   * 1. **Giới thiệu về Ngành KTGĐ**      1. Lịch sử hình thành và phát triển      2. Vai trò của ngành KTGĐ trong xã hội hiện nay      3. Giới thiệu Chuẩn đầu ra của ngành KTGĐ      4. Giới thiệu các ngành liên quan gần với ngành KTGĐ      5. Vai trò, vị trí, nhiệm vụ của người kỹ sư ngành KTGĐ   2. **Giới thiệu Chương trình đào tạo ngành KTGĐ**      1. Giới thiệu chương trình đại cương      2. Giới thiệu chương trình chuyên ngành      3. Phân tích sự cần thiết, mối liên quan giữa các môn học * Chơi trò chơi Ghép tranh   + 1. Phân tích mối liên hệ giữa các môn học với thực tiễn     2. Giới thiệu địa chỉ web, giáo trình và tài liệu tham khảo     3. Giới thiệu những cơ hội và thách thức NN trong tương lai   1. **Những chuẩn mực nghề nghiệp** * Xây dựng hình ảnh cá nhân chuyên nghiệp * Giao tiếp hiệu quả (nguyên tắc 3T) * 7 thói quen để thành đạt. * 12 giá trị sống   *Bài tập:*Thử tài make up  **Tóm tắt các PPGD***:*  + Thao giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*   1. Tìm hiểu và sưu tập 5 đầu sách có liên quan đến chuyên ngành KTGĐ? (chuẩn bị cho bài thi hết môn) 2. Sinh viên hãy nghiên cứu chuẩn đầu ra của ngành, nội dung các môn học và phân tích mối liên quan giữa các môn học và chuẩn đầu ra? | G1.2  G2.1  G2.3  G2.4  G2.5  G4.1 |
|  | ***Chương 3: Định hướng nghề nghiệp (tt)*** | G2.2 |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD trên lớp**   * 1. **Giao lưu với cựu sinh viên**   + GV giới thiệu nhân vật giao lưu: Họ, Tên; Chức vụ hiện tại;Nhiệm vụ chuyên môn đảm trách  + Tổ chức giao lưu: nhân vật chia sẻ những bí quyết thành công  + SV đặt câu hỏi, tìm hiểu về cách giải quyết các khó khăn khi tiếp cận thực tế.  + Tọa đàm và ghi nhận thông tin của buổi giao lưu.  **Tóm tắt các PPGD***:*  + Thao giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*   1. Viết bài thu hoạch về buổi giao lưu! | G2.2 |
|  | **Chương 4: PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP HIỆU QUẢ TRONG TRƯỜNG ĐH** | G2.4  G2.5  G4.1 |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD trên lớp**   * 1. Xác định mục đích và động cơ học tập đúng đắn   2. Xây dựng kế hoạch học tập và biểu đồ quản lý thời gian   3. Giới thiệu các phương pháp học tập hiệu quả   4. Giới thiệu một số kỹ năng hỗ trợ quá trình học tập      1. Kỹ năng xây dựng kế hoạch học tập      2. Kỹ năng quản lý thời gian      3. Kỹ năng nghe giảng và ghi chép      4. Kỹ năng tư duy      5. Kỹ năng tìm kiếm thông tin         1. Kỹ thuật tìm kiếm TT trên mạng         2. Kỹ thuật tìm kiếm TT qua sách, báo, TLTK         3. Quy trình tìm kiếm thông tin         4. Thực hành tìm kiếm thông tin      6. Kỹ năng tự học và học tập suốt đời   **Tóm tắt các PPGD***:*  + Thao giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*   1. Lập kế hoạch học tập và biểu đồ quản lý thời gian cho 1 tuần | G2.4; G2.5  G4.1 |
|  | **Chương 5: KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM** | G3.1 |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD trên lớp**   * 1. Tầm quan trọng của KNLVN   2. . Nguyên tắc làm việc nhóm   3. Kỹ năng làm việc nhóm      1. Xây dựng nhóm làm việc      2. Kỹ năng xây dựng dự án   *Bài tập:*Thực hành kỹ năng làm việc nhóm “*Xây dựng tháp cao nhất“*  **Tóm tắt các PPGD***:*  + Thao giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*   1. Hãy xây dựng dự án tổ chức đi cắm trại tại Long Hải trong thời gian 2 ngày 1 đêm với số lượng thành viên là 20 người? 2. Chuẩn bị cho bài Thuyết trình cuối kỳ? | G3.1  G3.2 |
|  | **Chương 5: KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM** | G3.1  G3.2 |
| ***A/*Tóm tắt các ND** *và* **PPGD trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD trên lớp**  5.3. Kỹ năng làm việc nhóm (tt)   * + 1. Kỹ năng lập kế hoạch và điều hành nhóm     2. Kỹ năng quản lý xung đột     3. Kỹ năng nhận định và đánh giá hoạt động nhóm   **Tóm tắt các PPGD***:*  + Thao giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*   1. Hãy xây dựng kế hoạch tổ chức đi cắm trại trên cơ sở dự án đã lập ở trên? | G3.1  G3.2 |
|  | **Chương 6: KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ** | G3.1  G3.2 |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD trên lớp**   * 1. Khái niệm về vấn đề   2. Tầm quan trọng của kỹ năng giải quyết vấn đề đến hiệu quả công việc   3. Qui trình giải quyết vấn đề   4. Các công cụ để giải quyết vấn đề   **Tóm tắt các PPGD***:*  + Thao giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*   1. Sinh viên tự giải quyết một vấn đề trong cuộc sống do giáo viên gợi ý trước. | G3.1  G3.2 |
|  | **Chương 7: KỸ NĂNG GIAO TIẾP** | G3.1  G3.2 |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD trên lớp**   * 1. **Kỹ năng giao tiếp bằng lời**      1. **Kỹ năng tham gia hội họp**   *Bài tập 4:* Thực hành nhóm về kỹ năng giao tiếp trong cuộc họp về chuẩn bị một hội thảo NCKH sinh viên.   * + 1. **Kỹ năng thuyết trình**   **Tóm tắt các PPGD***:*  + Thao giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*   1. Luyện tập kỹ năng đối thoại và lắng nghe theo yêu cầu cho trước | G3.1  G3.2 |
|  | **Chương 7: KỸ NĂNG GIAO TIẾP (tt)** | G3.1  G3.2 |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD trên lớp**  7.1.Kỹ năng giao tiếp bằng lời (tt)  7.1.2.Kỹ năng thuyết trình (tt)  *Bài tập:* Thực hiện thiết kế bài báo cáo bằng powerpoint theo chủ đề và yêu cầu cho trước  **Tóm tắt các PPGD***:*  + Thao giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*   1. Viết bài báo cáo về những kinh nghiệm đúc kết được từ buổi thuyết trình của các bạn trước lớp? 2. Chuẩn bị bài giới thiệu bản thân bằng tiếng Anh? | G3.1  G3.2 |
|  | **Chương 7: KỸ NĂNG GIAO TIẾP (tt)** | G3.1  G3.2 |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD trên lớp**  7.2.Kỹ năng giao tiếp bằng lời (tt)  7.2.1.Kỹ năng thương lượng – thuyết phục  7.2.2.Kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh   * Thực hiện giới thiệu bản thân bằng tiếng Anh   **Tóm tắt các PPGD***:*  + Thao giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*   1. Sinh viên sưu tầm thêm một số tình huống giao tiếp thông thường bằng tiếng Anh? | G3.1  G3.2 |
|  | **Chương 7: KỸ NĂNG GIAO TIẾP (tt)** | G3.1  G3.2 |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD trên lớp**  7.2.Kỹ năng giao tiếp bằng văn bản thông thường  7.2.1.Kỹ năng soạn thảo một số văn bản, đơn từ  7.2.2.Kỹ năng soạn thảo email  7.3.Kỹ năng viết báo cáo chuyên ngành  **Tóm tắt các PPGD***:*  + Thao giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*   1. Trên sản phẩm GV đã duyệt, SV tiến hành phân tích (tt):  * Tên phụ liệu, mục đích sử dụng, vị trí sử dụng * Phân tích độ tương thích giữa nguyên liệu và phụ liệu  1. Tìm hiểu về dây kéo và một số vị trí thường dùng dây kéo trên sản phẩm may | G3.1  G3.2 |
|  | **Chương 7: ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP** | G3.1  G3.2 |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD trên lớp**   * 1. Đạo đức cá nhân   2. Đạo đức trong học tập (Đạo đức của học sinh sinh viên)   3. Đạo đức nghề nghiệp (người cử nhân, Xây dựng hình ảnh kỹ sư KTGĐ chuyên nghiệp trong tương lai )   **Tóm tắt các PPGD***:*  + Thao giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*   * Chuẩn bị một bài nói ngắn gọn về những suy nghĩ của bản thân về “Đạo đức chuyên ngành“ | G3.1  G3.2 |
|  | **TỔNG KẾT VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN BÀI TẬP CUỐI KỲ** | G3.1  G3.2 |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD trên lớp**  Các nhóm báo cáo kết quả thực hiện bài tập cuối kỳ  **Tóm tắt các PPGD***:*  + Thao giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  + Ôn lại toàn bộ kiến thức đã học. |  |

**14. Đạo đức khoa học:**

* Sinh viên không sao chép các báo cáo, tiểu luận của nhau.
* Các phần trích dẫn trong báo cáo, tiểu luận phải ghi rõ xuất sứ; tên tác giả và năm xuất bả**n**

**15. Ngày phê duyệt:** ngày /tháng /năm

**16. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa**  **Vũ Minh Hạnh** | **Tổ trưởng BM**  **Lê Mai Kim Chi** | **Người biên soạn** |

**17. Tiến trình cập nhật ĐCCT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lần cập nhật** | **Nội dung cập nhật** | **Thời gian cập nhật** | **Người cập nhật** | **Người xét duyệt** |
|  |  |  |  |  |